

# TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

## QUYỂN 13

### MỤC LỤC

Đời thứ mười ba, dưới đời Thiền sư Đại giám.

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Phương Hội ở Dương kỳ, có mười hai vị:

1. Thiền sư Thủ Đoan ở Bạch vân
2. Thiền sư Nhân Động ở Bảo ninh
3. Cư sĩ Tỷ Bộ Tôn
4. Thiền sư Thủ Tôn ở Thạch sương
5. Thiền sư Sơn Chủ Đông Lâm Úc (năm vị hiện có ghi lục)
6. Thiền sư Thủ Tốn ở Quân sơn
7. Thiền sư Hiển Quỳnh ở Trường khánh
8. Thiền sư Trí Nhân ở Khâm sơn
9. Thiền sư Duy Nhất ở Pháp luân
10. Thiền sư Thiện Đăng ở Sùng phước
11. Thiền sư Hạnh Thuyên ở Pháp thạch
12. Thiền sư Hạo Thiên ở Pháp thạch (07 vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Khả Châu ở Thúy nham, có năm vị:

1. Thiền sư Mộ Triết ở Đại Quy
2. Thiền sư Sùng Áo ở Tây lâm
3. Thiền sư Động Châu ở Thạch Cổ (ba vị hiện có ghi lục)
4. Thiền sư Văn ở Tịnh Nhân
5. Thiền sư Phổ Thiện ở Vĩnh An (hai vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Đạo Khoan ở Đại ninh, có 02 vị:

1. Thiền sư Vô Chứng ở Đâu Suất.

2. Thiền sư Tu Quảng ở Dương Kỳ (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tán Nguyên ở Tương Sơn, có chín vị:

1. Thiền sư Pháp nhã ở Tuyết đầu
2. Thiền sư Ứng Duyệt ở Thừa hy
3. Thiền sư Nhã ở Thạch môn
4. Thiền sư Tử Quỳnh ở Quy phong (bốn vị hiện có ghi lục)
5. Thiền sư Pháp Chánh ở Tương sơn
6. Thiền sư Tông Bí ở Cam lô
7. Thiền sư Đức Nghiêm ở Cam lô
8. Thiền sư Đạo Ngạn ở Phổ môn
9. Cư sĩ Hoàng An Lễ (năm vị hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tĩnh Hồi ở Song phong, có 04 vị:

1. Thiền sư Văn Tán ở Quang Quốc
2. Thiền sư Ngạn Văn ở Linh Sơn (hai vị hiện có ghi lục)
3. Thiền sư Trọng Tường ở Thắng nghiệp
4. Thiền sư Tuệ Nhiên ở Vân dương (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư chánh ở Võ tuyên, có 01 vị.

1. Thiền sư Tông Chấn ở Khánh Thiện (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Cảnh Thiền ở Lạc phổ, có ba vị:

1. Thiền sư Đạo Xiêm ở Giáp sơn
2. Thiền sư Mật Tuân ở Lạc phổ
3. Thiền sư Đạo Viên ở Nhân vương (ba vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng Thiền sư Quang Dụng ở Bồ đề, có một vị:

1. Thiền sư Thiện Tư ở Tịnh độ (hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Toại ở Thiên đồng, có bốn vị:

1. Thiền sư Lập Chí ở Đại trung
2. Thiền sư Viên ở Càn nguyên
3. Thiền sư Ứng Thành ở Vạn thọ (ba vị hiện có ghi lục)

4. Thiền sư Tuệ Trung ở Linh Ẩn (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Văn Duyệt ở Vân phong, có bảy vị:

1. Thiền sư Tề Hiểu ở Thọ ninh
2. Thiền sư Hàm Hư ở Trường tuệ (hai vị hiện có ghi lục)
3. Thiền sư Kế Thức ở Tĩnh nghiêm
4. Thiền sư Thủ Chân ở Đại Long
5. Thiền sư Lâm ở Quách Sơn
6. Thiền sư Hữu Huệ ở Ung hy
7. Thiền sư Như Thủy ở Long nha (năm vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thủ Nghĩa ở Khai phước, có một vị:

1. Thiền sư Duy Bính ở Trường tuệ (không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hiểu Nguyệt ở Lạc đàm, có năm vị:

1. Thiền sư Cư Tấn ở Thượng Lam
2. Thiền sư Đạo Luật ở Lạc đàm
3. Thiền sư Tu Ngọc ở Vĩnh an
4. Thiền sư Từ Giác ở Khai tiền
5. Thiền sư Tông Hải ở Tiến phước (năm vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Siêu Tín ở Định Huệ, có sáu vị:

1. Thiền sư Trí Viên ở Lũng nhung (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Ngô Quả ở Minh Nhân.
3. Thiền sư Xử Minh ở Khải ninh.
4. Thiền sư Như Giám ở Tuệ nhật.
5. Thiền sư Khế Phù ở Lộc uyển.
6. Thiền sư Pháp Trường ở Phổ minh (05 vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thân ở Hưng giáo, có một vị:

1. Thiền sư Thiệu Trình ở Minh giáo (không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Ngô Không ở Ngọc Tuyên, có một vị:

1. Thiền sư Tề Nguyệt ở Hộ quốc (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Bẩm Trân ở Thường thực, có một vị:

1. Thiền sư Huệ Mãn ở Kim sơn (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Bảo Tông ở Phước nghiêm, có hai vị:

1. Thiền sư Nghĩa Nhiên ở Hoa Dực

2. Thiền sư Trí Dục ở Thừa thiên (hai vị hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Đồng Quảng ở Thái từ, có một vị:

1. Thiền sư Chiếu ở Long môn (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Đạo Trăn ở Tịnh nhân, có sáu vị:

1. Thiền sư Tuệ Xiêm ở Trường khánh

2. Thiền sư Kế Siêu ở Thê Thắng

3. Thiền sư Động Phư ở Hương nghiêm (ba vị có ghi lục)

4. Thiền sư Nguyên Huấn ở Thiếu lâm

5. Thiền sư Thiệu Tuyên ở Bắc thiên.

6. Thiền sư Tông Hải ở Bạch lộc (ba vị không có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nhân Nhạc ở Thiên vương, có bốn vị:

1. Thiền sư Thiệu ở Hưng hóa

2. Thiền sư Cảnh Phượng ở Định lâm

3. Thiền sư Xử Khuê ở Thủ Sơn (ba vị hiện có ghi lục)

4. Thiền sư Hy Nguyên ở Thượng phương (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Vị Phương ở Ngọc truyền, có bốn vị:

1. Thiền sư Thiệu Đăng ở Thánh tuyên

2. Thiền sư Thiện Châu ở Tuệ lực

3. Thiền sư Trọng Biện ở Nam hoa

4. Thiền sư Trí Hưng ở Diên phước (bốn vị hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hoàì Hiền ở Kim sơn, có một vị:
  1. Thiền sư Tri Cẩn ở Viên thông (hiện không có ghi lục).
- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Xiêm ở Ô nhai, có một vị:
  1. Thiền sư Hy Dụng ở Tây thiên (hiện không có ghi lục).
- Đệ tử nối dõi dòng pháp thiền sư Thế Trân ở Thừa thiên, có hai vị:
  1. Thiền sư Trung Bạch ở Bạch thủy
  2. Thiền sư Trí Hải ở Cửu đảnh (hai vị không ghi lục).
- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Lâm ở Kính sơn, có một vị:
  1. Thiền sư Trạch Ngô ở Đâu suất (không ghi lục).
- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Dự ở Tuyết phong, có ba vị:
  1. Thiền sư Trọng Đạo ở Thấu phong
  2. Thiền sư Trọng Ngạn ở Viên minh
  3. Thiền sư Phụng Sâm ở Bảo lâm (ba vị không ghi lục).
- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tiệp ở Tư thọ, có hai vị:
  1. Thiền sư Văn Hữu ở Đại trí
  2. Thiền sư Tư Vĩnh ở Tư thọ (hai vị không ghi lục).
- Đệ tử nối dõi dòng pháp thiền sư Chân ở Thượng Phương, có hai vị:
  1. Thiền sư Tề Giác ở Vân phong
  2. Thiền sư Thiệu Tốn ở Nam nhạc (hai vị không ghi lục).
- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Đạt ở Chương Đồng, có một vị:
  1. Thiền sư Pháp Ấn ở Vạn thọ (hiện không ghi lục).
- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Văn Thắng ở Linh ấn, có hai mươi lăm vị:
  1. Thiền sư Viên San ở Linh ấn
  2. Thiền sư Cư Tắc ở Tiến phước
  3. Thiền sư Uẩn Thông ở Linh ấn

4. Thiên sư ở Nam viện
5. Thiên sư Tông ở Bảo ninh
6. Thiên sư Hữu Bang ở Thạch Phật
7. Thiên sư Cử Nội ở lương (bảy vị hiện có ghi lục)
8. Thiên sư Tử Thăng ở Phật Nhật
9. Thiên sư Bảo Oai ở Hưng giáo
10. Thiên sư Chiếu ở An lạc
11. Thiên sư Long ở Quảng quả
12. Thiên sư Tích ở Vĩnh an
13. Thiên sư Sùng ở Hộ quốc
14. Thiên sư Chiếu ở Linh ẩn
15. Thiên sư Thiện ở Vĩnh an
16. Thiên sư Hồng ở Diệu nghiêm
17. Thiên sư Từ Hóa ở lương
18. Thiên sư Tuệ Trung ở Hà sơn
19. Thiên sư Quy Mục ở Quảng pháp
20. Thiên sư Tu Khánh ở Viên tịch
21. Thiên sư Trí Vinh ở Cảnh
22. Thiên sư Sưởng ở Hộ quốc
23. Thiên sư Chuyết ở Báo bản
24. Thiên sư Phổ ở Thụy nham
25. Thiên sư Nhạc ở Hải hội (mười tám vị hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Cư Hủ ở Bảo phước, có một vị:

1. Thiên sư Tự Như ở Trí giả (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Ngô Thừa ở Long hoa, có ba vị:

1. Thiên sư Tuyên Mật ở Linh nham (hiện có ghi lục)
2. Thiên sư Tuệ Đoan ở Linh phụng
3. Thiên sư Nhân ở Càn minh (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Nghĩa Hải ở Thụy Nghiêm, có hai vị:

1. Thiên sư Văn Tuệ ở Đại mai
2. Thiên sư Tự Nguyên ở Thúy Nham (hai vị hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Chiêu Viễn ở Bành giang, có một vị:

1. Thiền sư Thủ Kiên ở Vạn thọ (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Chu ở Hưng Dương, có một vị:

1. Thiền sư Tuệ Thái ở Trí môn (hiện không có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Đoan ở Bạch lộc, có một vị:

1. Thiền sư Giới gia ở Pháp hải (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư An ở Quy tông, có hai vị:

1. Thiền sư Hữu Quy ở Từ Vân
2. Thiền sư Tông Nhất ở Đồng an (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Uyên ở Lương phong, có một vị:

1. Thiền sư Pháp Xán ở Ẩn sơn (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thủ Tòa Ngôn, có một vị:

1. Thiền sư Duy Trạm ở Chiêu Đề (hiện có ghi lục)

\*\*\*\*\*

## **ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIỀN SƯ HỘI Ở DƯƠNG KỲ**

### **1. Thiền sư Thủ Đoan ở Bạch vân.**

Thiền sư Thủ Đoan ở Bạch vân tại Thư châu vốn người dòng họ Cát ở Hành dương. Thuở bé thơ, Sư chuyên việc bút mực, đến tuổi 20 Sư nương theo Sơn Chủ Úc ở Trà lăng mà xuất gia, sang dự tham nơi Thiền sư Hội ở Dương kỳ. Một ngày nọ bỗng nhiên Thiền sư Hội hỏi: “người thầy của ông thọ học là ai?” Sư đáp: “Hoà thượng Úc ở Trà lăng”. Thiền sư Hội bảo: “Ta nghe Hòa thượng ấy qua cầu gặp phải té ngã mà có sự tỉnh ngộ, làm kệ rất kỳ đặc, vậy ông có nhớ chăng?” Sư bèn tụng rằng: “Ta có một hạt châu sáng, bấy lâu bụi mờ khuất lấp, sáng nay bụi sạch tỏa ngời, chiếu khắp sơn hà muôn đóa”. Thiền sư cười mà vội đứng dậy. Sư ngạc nhiên trọn đêm chẳng ngủ vừa tờ mờ sáng vào thưa hỏi đó. Mãi đến cuối năm, Thiền sư Hội bảo: “Ông thấy làm ngày đánh nhau cầu mát chăng?” Sư đáp: “Thấy”. Thiền sư Hội bảo: “Một

bọn ông chẳng kịp bằng cừ”. Sư lại kinh ngạc, hỏi: “Ý còn ông lại sợ người cười”. Sư bèn đại ngộ, theo hầu khăn áo qua thời gian lâu rồi giả từ đến Lô phụ. Thiền sư Một ở Viên thông được đề cử ở Thừa Thiên, tiếng tăm vang vọng rất lắm, Sư lại lánh ẩn Viên thông, tiếp chuyển đời đến ở Pháp hoa, Long môn, Hưng hóa, Hải hội. Những nơi Sư đến, đại chúng đều nhóm tụ như mây.

Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Vạc sôi không nơi lạnh”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của Phật pháp?” Sư đáp: “Đáy nước đặt hồ lô”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt Ma từ Tây vực lại?” Sư đáp: “Quạ bay thỏ chạy”. Lại hỏi: “Chẳng cầu các Thánh, chẳng động tánh linh của chính mình là việc phần trên của Nạp Tăng. Vậy thế nào việc phần trên của Nạp Tăng?” Sư đáp: “Chết nước chẳng cất giấu nơi cung rồng”. Lại hỏi: “Tiểu lúc nào đi thì thế nào?” Sư đáp: “Lừa dối giết ông”. Đến thê hiền, có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Thừa thiên tự mở nhà sau bên an bài chút dây leo, đến Sơn nam, Đông cát, Tây cát tức bị Quy tông, Khai tiên, vạn sam đánh chết lớp xong vậy. Ngày nay đến trong hội Tam hạp, rất tự đến vậy thầy thuốc trị bệnh, cuối cùng buộc tay chân chẳng rành. Trong mong đại chúng chớ lấy làm quái lạ, cúi mong, trân trọng”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chim có hai cánh, bay chẳng kể xa gần, đường ra một ngăn cách đi không trước sau. các nhà Nạp Tăng thông thường nắm thìa vát lửa, cùng đường biết có, kịp đến lúc lên tới trên non vì sao liền thở ập chẳng thấy đạo nhân không tinh lưỡng xa hẩn có lo buồn gần”. Lại có lúc Sư chỉ dạy đại chúng rằng: “Phật đất bùn không thể độ nước, Phật gỗ không thể độ lửa, Phật vàng không thể độ lò, Phật thật ngồi ở bên trong đại chúng. Triệu Châu Lão Tử có 12 tế, cốt đầu có tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông, một lúc rút đến trong lòng các người đã xong, ngày nay trên đường Viên thông thấy bất bình vì người xưa buông hơi thở”. Xong, Sư vỗ xuống thiền sàng một cái và tiếp bảo: “Phải nên biết núi biển đều thuộc về minh chúa, chưa tin đất trời vùi lấp người tốt lành”. Lại có lúc Sư chỉ dạy đại chúng: “Thân Phật sung đầy khắp pháp giới, hiện khắp tất cả trước quần sinh, tùy duyên cảm hiện cùng khắp cả, mà thường ở tòa Bồ đề này đại chúng, làm sao sống nói cái đạo lý tùy duyên cảm hiện, chỉ ở trong khoảng khảy móng tay mà đối với căn cơ các quần sinh khắp đại địa đức đồng một lúc được cảm ứng khắp cùng, mà chưa từng động đến một đầu mảy lông, bèn tạm gọi là tùy duyên cảm hiện mà thường ở nơi tòa đây. Cỉ như sơn Tăng đây nhận sự thỉnh mời của Pháp hoa, lần lượt cùng giả biệt với đại chúng, bỏ khai đườngrong huyện tư mới



về viện đi, hãy nói có lia khỏi toà đây không? Nếu nói lia thì thế để lưu bố, nếu nói chẳng thì làm sao thấy được cái việc chẳng lia? Chẳng là vô biên cảnh giới cõi nước tự nó chẳng cách nơi đâu mây lông, xưa nay 10 đời trước sau chẳng lia nơi đương niệm ư? Lại chẳng là lúc tất cả đều vô tâm tự khắp cùng ư? Nếu nghĩ gì chánh là nâng gậy đánh mặt nguyệt, đến trong đó phải tỏ ngộ mới được, sau khi ngộ lại phải gặp người mới được, các ông nói đã ngộ rồi bèn nghỉ, lại sao hẳn phải gặp người? Nếu ngộ rồi gặp người, đúng là lúc buông tay phương tiện, mỗi mỗi đều có đường xuất thân, chẳng chỉ mù lòa tức mắt người học. Nếu chỉ ngộ được đầu đày càn la bạc, chẳng chỉ mù lòa tức mắt người học, mà gần tự mình động trước tự xúc phạm bén nhọn thì tổn hại tay. Các ông xem Tiên sư Dương Kỳ Ta (Thiền sư Hội) hỏi đạo ở Sư Ông Từ Minh là: “Nơi u tối chim ngậm nỉ non, lúc giả từ mây vào trong lấm ngọn núi thì thế nào?” Từ Minh đáp: “Ta đi trong cỏ hoang, ông lại vào thôn sâu”. Lại hỏi: “Quan chẳng dùng kim châm lạ gá một câu hỏi”. Sư ông bèn hét. Lại nói: “Khéo giỏi hét”. Sư ông lại hét, Tiên sư cũng hét, Sư ông mới hét liền 02 tiếng, Tiên sư bèn lễ bái. Đại chúng phải nên biết, ngộ rồi gặp người tức đến đầu ngã tư đường cùng người gặp gỡ, tức nắm tay tại trên đánh Thiên phong, đến trên đánh Thiên phong cùng gặp tức tại đầu ngã tư đường nắm tay. Do đó sơn Tăng từng có bài tụng rằng: “Nơi người khác ở ta không ở, nơi người khác đi ta chẳng đi, chẳng là vì người khó cùng nhóm, đại để Tăng tục phải rẽ rành. Sơn Tăng đây mở toan đầu đày vãi, một lúc ném buông tại trước mắt các người xong vậy. Người có mắt sáng chớ lấy làm quái lạ tốt lành, trân trọng!” Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Người xưa để lại một lời nửa câu, lúc chưa thấu thì tương tự khua dính vách sắt. Bỗng nhiên một ngày sau khi đã trông nhìn được thấu mới biết dự mình tiện là vách đá. Như nay làm sao sống thấu?” Sư lại bảo: “Vách đá, vách đá”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nếu đích thực được một hồi đồ mồ hôi ra, bèn hưởng đến trên một cảnh cỏ hiện lâu quỳnh điện ngọc. Nếu chưa đích thực được một hồi đồ mồ hôi ra, giả sử như có lâu quỳnh điện ngọc tức bị một cảnh có che lấp. Làm sao sống được đồ mồ hôi ra? Tự có một cặp cùng nắm tay, chẳng từng dễ dàng múa ba đài”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đứng đầu của an cư gọi tên là cấm túc. Ý của cấm túc ý tại tiểu đạo mà hộ sinh. Nhà Nạp Tăng lại có gì sống (sinh) mà có thể hộ, có đạo gì mà có thể tiến? Khắc nhỏ một cái, khắc nhỏ phá cửa mặt của Thích Ca và Lão Tử, đập một bước đập đứt cột xương sống vai lưng của Thích Ca và Lão Tử, còn là theo đàn đuổi tội tài giỏi, chưa là bản phận Nạp

Tăng”. Ngưng giây lát, Sư bảo: “Không hạn phong lưu biếng bán lộng, khỏi dạy người chỉ khéo lạng quân”.

Đến năm Hy Ninh thứ 05 (1072) thời Bắc Tống, Sư thị tịch hưởng thọ 48 tuổi.

## **2. Thiền sư Nhân Động ở Bảo ninh.**

Thiền sư Nhân Động ở Bảo ninh tại Kim lăng, vốn người Giêng họ Trúc ở Tử minh, Sư dung nghi cử chỉ sâu vời tuấn tú, từ tuổi bé thơ mà lại thông rành giáo nghĩa Tông thiên thai. Sư lại đến nương tựa bái yết Thiền sư Minh Giác ở Tuyết đậu. Thiền sư Minh Giác trong ý cảm thấy Sư có thể kham nhận đại pháp, mới nói mát thử Sư là: “Tòa Chủ Ương Tường”. Sư tức giận xuống núi, trông nhìn về Tuyết đậu bái biệt thề rằng: “Đời này tôi hành khát, đạo chẳng vượt quá Tuyết đậu thì thề chẳng trở về quê hương”. Rồi bèn sang Lạc đàm, vượt gỡ nghi tình chưa tan vỡ. Nghe Thiền sư Hội ở Dương Kỳ chuyển dời Vân cái hay lặc khóa các người học, Sư bèn đi thẳng đến đó, chỉ một lời chưa kịp bèn chóng rõ tâm ấn. Sau khi Thiền sư Hội thị tịch, Sư theo bạn đồng tham là Thiền sư Đoan ở Bạch Vân rảo bước nghiên tầm huyền yếu, sau ra hoàng hóa, hai lần ở tại Bảo ninh rồi Sư thị tịch.

Có vị hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Gần lửa cháy trước”. Lại hỏi: “Thế nào là đạo?” Sư đáp: “Trong đất bùn có gai nhọn”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong đạo?” Sư đáp: “Rất kỵ đạp nhằm”. Lại hỏi: “Các bậc tiên đức nói: gió lạnh điều tàn lá còn vui mừng người cũ trở về. Chưa xét rõ ai là người cũ?” Sư đáp: “Hòa thượng Dương Kỳ thị tịch đã từ lâu”. Lại hỏi: “Chánh ngay lúc nào lại có người nào vì biết tiếng?” Sư đáp: “Ông thôn không đủ mắt sáng mờ tối chấm đầu”. Lại hỏi: “Thế nào là cảnh Bảo ninh?” Sư đáp: “Đầu chủ núi ngã đổ”. Lại hỏi: “Thế nào là người tự tại trong cõi trần?” Sư đáp: “Nhân đi chẳng ngại múa tay”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Vạc sôi không nơi lạnh”. Lại hỏi: “Tại Linh sơn chỉ mặt nguyệt, ở Tào Khê nói câu thoại về vầng nguyệt, còn chưa xét rõ tại môn hạ Bảo Ninh thì thế nào?” Sư đáp: “Khẩn tiếng”. Lại nói: “Có hoa dán ngay mặt”. Sư bèn hét, lại hỏi: “Nhặt lá tìm cành tức chẳng hỏi, còn thế nào là dứt tuyệt cội nguồn?” Sư đáp: “Con muỗi trên trâu sắt”. Lại hỏi: “Dứt tuyệt cội nguồn người đã hiểu, còn đối với hàng trung hạ thì chỉ dạy như thế nào?” Sư đáp: “Vai lưng người đá đổ mồ hôi”.

Có lúc lên giảng đường, sư bảo: “Hơn 20 năm sơn Tăng gánh đầy mang bát, đi khắp hoàn vũ tham phỏng các thiện tri thức có hơn 10 vị. Tự mình đều không cái chỗ thấy, có như đá lỳ tương tự tham phỏng đến

các tôn tức cũng không chỗ mở đến người, may tự có thể thương đời mình bỗng nhiên bị gió nghiệp thổi đến phủ Giang ninh. Không đích thực bị người trên đưa đẩy đến đầu ngã tư đường ở cái viện hư phá làm người chủ lo cháo cơm tiếp đãi mọi người khắp nam bắc, việc chẳng được thôi, tùy phần có muối có giấm, cháo đủ cơm đủ, vả lại nghĩ qua thời gian như là Phật pháp chẳng từng mộng thấy”. Lại có lúc lên giảng đường vị thị giả đốt hương vừa xong, Sư chỉ vào thị giả và bảo: “Thị giả đã vì các người nói pháp xong vậy”. Lại có lúc lên giảng đường. Sư bảo: “Xem xem sơn Tăng vào địa ngục bạt thiết (kéo lưỡi) đây này”. Rồi Sư đưa tay kẹp lưỡi ra và bảo: A da, a da! Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “gió thu thổi mát, từng âm vận vút dài, khách chưa trở về nghĩ nhớ quê cũ. Hãy nói ai là người khách chưa trở về? Và nơi nào là quê cũ?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Nằm dài trên giường có cháo có cơm”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Phụng hót cành mưa xé hồn, súng lại trên gối tiếng oanh tan vỡ, ểnh ương, giun dế một lúc ngâm, Văn thù, tu Bồ đề đều chẳng hiểu, ba cái thành đàn, bốn cái làm đội, sáu xa phát phối, đến nam bắc đông tây bể được hoa lê hoa lý một vòng hai vòng.

### **3- Cư sĩ Tỷ Bộ Tôn.**

Cư sĩ Tỷ Bộ Tôn, nhân Thiên sư Hội ở Dương Kỳ đến bái yết thấy ngay đoán quyết. Sư sĩ hỏi: “Tôi làm việc của vua những sự mong đòi do đâu được khỏi?” Thiên sư Hội chỉ bảo: “Giao phó được gì?” Cư sĩ nói: Mong sư chấm phá”. Thiên sư Hội bảo: “Đây là Tỷ Bộ hoàng nguyện rộng sâu, lợi ích quần sinh”. Cư sĩ nói: “Chưa xét rõ như thế nào?” Thiên sư hội bèn nói kệ tụng là: “ứng hiện thân tể quan, mở lớn bi nguyện, vì người lại chỉ chỗ, dưới gậy máu vung rơi”. Khi ấy Cư sĩ bèn có sự tỉnh ngộ.

### **4. Thiên sư Thủ Tôn ở Thạch sương.**

Thiên sư Thủ Tôn ở Thạch sương tại Đàm châu. Có vị Tăng hỏi: “sinh cũng chẳng nói, tử cũng chẳng nói, về gì mà chẳng nói?” Sư đáp: “Một lời đã tuôn ra”. Lại hỏi: “Từ đông qua tây lại làm sao sống?” Sư đáp: “xe 04 ngựa khó đuổi theo kịp”. Lại hỏi: “người học tất cả chẳng cùng ư?” Sư bảo: “Dễ mở miệng đuổi đầu, khó giữ tâm năm lạnh”.

### **5- Sơn Chủ Đông Lâm Úc.**

Sơn Chủ Đông Lâm Úc ở huyện Trà lãng tại Hành châu, vốn người xứ Bản châu, xuất gia từ thuở thiếu thời, chỉ chuyên việc ứng cúng, viện ở các Thiên sát, qua lại nơi đường, mỗi lúc có hoá chủ đến, Sư thấy đều cúng dường đó. Một ngày nọ, nhân Thiên sư Hội - Hoá chủ Dương Kỳ đến, Sư bèn hỏi về yếu chỉ Thiên tông, Hoá chủ vì nêu cử:

Hòa thượng từng hỏi Nạp tử có vị Tăng hỏi Pháp Đăng: “Đầu sào trăm thước làm sao tiến bước?” Pháp Đăng đáp: “Câm”. Từ đó, Sư tham cứu chưa từng lìa niệm, bỗng nhiên một ngày nọ nhận sự thỉnh mời của ngoại duyên, cuỡi con lừa kiểng chân đi qua cầu khe suối, lừa đạp cầu thủng lưng chân, Sư rơi khỏi lưng lừa, bất chợt trong miệng phát tiếng “câm”, và ngay đó mà khế ngộ, Sư có bài kệ tụng là:

*“Ta có một viên thân châu  
Bị trần lao phủ từ lâu.  
Nay đây bụi sạch sáng tỏ.  
Soi thấy núi xanh muôn đoá”.*

Sư liền chạy đến bái yết nêu trình Thiền sư Hội. Thiền sư Hội bèn vì ấn chứng đó. Sư là vị thầy xuống tóc xuất gia của Thiền sư Thủ Đoan ở Bạch Vân. Nhân duyên Thiền sư Thủ Đoan ngộ đạo đã nói đầy đủ ở truyện Thiền sư Thủ Đoan. Sau khi ra hoàng hóa, Thiền sư Thủ Đoan đến ở Thừa Viên Cửu giang, có làm kệ tụng tán thán chân tượng của Sư rằng:

*“Dùng trăng nước để dụ chừ xưa nay đã có lắm.  
Ta nay chẳng vậy chừ trình bày ấy sao?  
Đầu sào trăm thước từng tiến bước.  
Cầu khe một đập vùi núi sông.  
Ngoã nhìn chẳng vân du chừ nào có vân du.  
Bước cao Bảo thọ chừ, Sư ấy cùng chợt gặp.  
Phía Đông Ứng phong chừ cửa của sông Mẽ.  
Ba mươi ba năm chừ sư tử lớn rống.  
Buông chờ cuốn chừ đã rồi vậy.  
Nương trước giữa không rót nước sông mẽ.  
Cửu giang cùng cách xa mấy ngàn dặm.  
Cha có ngà quý, con không răng.  
Đối nhọc kếp tai một lò hươgn.  
Khói bụi đuổi xoay gió từng nổi.*

## **ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIỀN SƯ CHÂN Ở THÚY NHAM**

### **1. Thiền sư Mộ Triết ở Đại quy.**

Thiền sư Mộ Triết - Chân Như ở Đại quy, tại Đàm châu, vốn người dòng họ văn ở Lâm xuyên - Phủ châu. Có vị Tăng hỏi: “với cây bách trước sân của Triệu châu, ý chỉ như thế nào?” Sư đáp: “Đêm về sắc gió rít, khánh lễ đã lạnh trước”. Lại hỏi: “Tiên sư không nói lời ấy lại làm sao sống?” Sư đáp: “Hành nhân mới biết khổ”. Lại nói: “Mười

năm chạy bụi trần, sáng nay riêng một mình”. Sư bảo: “Trên tuyết thêm sương”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật trong thành?” Sư đáp: “muôn người trong rừng chẳng cấm nêu”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật trong thôn?” Sư đáp: “Hết người qua lại”. Lại hỏi: “Thế nào là một câu truyền riêng ngoài giáo điển?” Sư đáp: “Phiên dịch chẳng ra”. Lại hỏi lúc ngửa đầu chưa thấy gặp tứ tổ thì như thế nào?” Sư đáp: “lạnh, lông dựng đứng”. Lại hỏi: “Sau khi đã gặp thấy thì thế nào?” Sư đáp: “đầu trán đổ mồ hôi”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trăng sinh một đất trời mờ mịt ai chịu khuất, trăng sinh hai đông tây nam bắc vùi lấp lỗ mũi, trăng sinh ba thiên tài, đặt đất đến phương nam dự tham. Do đó nói phóng đi thì đất tắt duỗi sáng, nắm ở thì bùn cát trên sao ngời, hãy nói phóng đi là phải hay nắm ở là phải?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Tròn ấy 03 giọt nước muôn vật tự vút mới”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Xưa trước Đức Phật nói xưa ở Ba-la-nại vận chuyển đại pháp luân, giảng pháp Tứ đế, rơi hăm, rớt hố nay lại chuyển vận tối diệu vô thượng đại pháp luân trên đất thêm bùn. Như nay lại chẳng giảm trải thêm thang riêng vượt ngoài vật chẳng?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Lòi đầu ngoài trời xem ai là người ấy”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “A thích, thích là gì, vụt nghĩ năm này phá bếp rơi, cây gậy bỗng đánh nhan, mới biết có phụ ta”. Xong Sư nắm lấy cây gậy đánh vào đài hương một cái và bảo: “rơi, rơi”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Vỗ giữa khoảng không tìm tiếng vọng khổ nhọc tinh thần các ông, mộng tỉnh tỉnh chẳng phải lại có việc gì. Đức Sơn lão nhân tại trên lông mày các người. Các người có nhận thấy chẳng? Nếu nhận thấy được thì mộng tỉnh tỉnh chẳng phải, còn nếu chưa nhận thấy thì vỗ giữa khoảng không tìm tiếng vọng trọn không lúc xong. Ngay nhiều đến trong đó thích thăm rành rẽ còn là thêm thang núi vào cổng, lại có người riêng vượt ngoài vật chẳng?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Tạm chớ dối lừa người sáng đầu”. Có người hỏi: “Đức Phật đại thông trí thắng suốt 10 kiếp ngồi nơi đạo tràng, về gì mà chẳng được thành Phật đạo?” Sư đáp: “Khổ giết người”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “mây trắng lạng lẽ, nước đỏ biển xanh, muôn pháp vốn nhân nào có việc gì? Do đó nói cũng có quyền, cũng có thật, cũng có chiếu cũng có dụng các người đến trong ấy làm sao giảm đạp?” Ngưng giây lát Sư bảo: “Chỉ có con đường có thể lên nhưng lại thuộc cao nhân đi”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Sơn Tăng vốn không tích chứa, chỉ tạm được đủ cháo đủ cơm một nhọc bên liền nằm ngủ, mặc tình bói đông đoán tây”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một Thích Ca, hai Nguyên Hoà, ba Phật Đà. Ngoài ra thì bát gì thoát

khâu? Tuệ Quang đây tức chẳng vậy, một Thích Ca, hai Nguyên Hoà, ba Phật Đà tất cả đều là bát thoát khâu. Các người lại có biết nơi Tuệ Quang rơi lạc chẳng? Nếu biết được thì hứa cho các ông có đủ nung đúc trông mắt bằng đồng, còn nếu chẳng biết thì chớ cho là trải qua bao nhiêu sóng gió hiểm nguy, thuyền con từng đến bờ lợi tại Ngũ hồ”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư cầm nắm cây gậy mà bảo: “Một mấy trần mới nổi khắp đại địa gồm thâu”. Xong, gõ cây gậy xuống một cái và Sư tiếp bảo: “Thế giới Diệu Kỳ trăm thứ nát vỡ, hãy nói Đức Bất Động Như Lai nay hiện ở nơi nào? Nếu người nào biết được thì có thể gọi là chẳng động bước chân mà lên Diệu giác, còn chưa nhận biết được thì hưởng đến trong lòng mày các ông mà nhập Niết bàn”. Sư lại gõ cây gậy xuống một cái và xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chẳng dùng tư duy mà biết, chẳng dùng nghĩ lường mà hiểu, gào Lô-lăng giá cao, La-phục ở trấn châu lớn”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nắm cây gậy lên và bảo: “Cây gậy biến trí hoặc làm kiếm báu kim cang vương, hoặc làm sư tử ngồi xồm nơi đất, hoặc làm cán cây thăm dò ảnh cỏ, hoặc làm tác dụng gậy chống, các người có giao phó chẳng? Nếu giao phó thì như rồng được nước tự hổ tựa núi, ra vào buông cuộn, ngang dọc ứng dụng. Còn như chưa cùng giao phó thì rất tự giữa ngày trốn ảnh”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Mười phương đồng nhóm tụ, mỗi mỗi học vô vi, đây là trường chọn Phật, tâm không đổ đạt về. Môn hạ Tuệ Quang nhỏ thẳng vượt lên chẳng trải qua khoa mục. Các người đã đến trong đó, gió mây trải đất, ngà móng đã thành, chỉ thiếu tiếng sấm đốt đuôi, như nay vì các người chấn động nhanh tiếng sấm đi”. Xong Sư nắm cây gậy gõ xuống một cái và xuống khỏi tòa.

Đến ngày mồng 08 tháng 10 năm Thiệu Thánh thứ 02 (1095) thời Bắc Tống, tự nhiên không tật bệnh mà Sư nói kệ rằng: “Đêm qua canh ba gió sấm chợt nổi, mây tan trời trống ánh trăng rơi lọt trước khe”. Ngưng giây lát, Sư giả biệt đại chúng, xong bèn thị tịch, Trà tỳ có hơn một đấu xá lợi lớn như hạt đậu, các thứ trông mắt, răng, móng tay, móng chân chẳng tiêu hoại, đệ tử phân chia dựng tháp tôn thờ ở Kinh Đàm.

### **2. Thiên sư Sùng Áo ở Tây Lâm.**

Thiên sư Sùng Áo ở Tây Lâm tại Nam Nhạc, có vị Tăng hỏi: “Một câu hỏi một lời đáp, khách chủ đã phân rành, còn chẳng hỏi chẳng đáp thì làm sao phân rành?” Sư đáp: “Ngồi thôi ngồi, đứng thôi đứng”. Lại hỏi: “Tiện lúc nào gặp gỡ thì thế nào?” Sư đáp: “Lưỡi cắm trên răng nếu”. Vị Tăng ấy bèn lễ bái. Sư bảo: “Không được kỳ hựu tức”.

### **3. Thiên sư Động Châu ở Thạch cổ.**



Thiền sư Động Châu ở Thạch cổ tại Kỳ châu, có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Hỏi đáp chuyển nhiều, đi đường chuyển xa, cố sao đường chẳng thuộc biết, biết mà vọng biết, đường mà chẳng thuộc thấy, thấy là trông mắt. Trông mắt chẳng sáng thuộc việc cao vời, xoay vần chẳng dứt là gốc sinh tử. Nếu hay thẳng đến ngoài thái hư, tự nhiên tình niệm chóng mất, chân tâm hiện bày, nói năng như vậy cúi là hạ căn, đạo bạn cùng cùng gặp, không thể chẳng thể. Ngồi thì mười phương đều ẩn, đi thì sáu thú tùy duyên. Nói thì mở miệng thành lời, nín thì tam tai chẳng nhiễu. Tùy là như vậy, phải biết có một đường chuyển thân. Trong chúng chớ có người chuyển được thân ư? Ra lại làm chứng cứ. Nếu không ngày nay sơn Tăng mất lợi.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ NGUYÊN Ở TƯƠNG SƠN**

### **1. Thiền sư Pháp Nhã ở Tuyết đậu.**

Thiền sư Pháp Nhã ở Tuyết đậu tại Minh châu. Có vị Tăng hỏi: “Người học chẳng hỏi đại ý của Tổ sư từ Tây vực lại, chỉ xin Sư bày phương tiện chỉ rõ mê tình?” Sư đáp: “Sấm sét nổ vang qua đầu còn ngủ gậy”. Lại nói: “Xin tạ ân sư đáp câu thoại”. Sư bảo: “Vài ba phen mở miệng hỏi người nào?” Lại nói: “Tránh làm sao người học chưa lẽ bái nào”. Sư bảo: “Thôi đốt đặc”.

### **2. Thiền sư Ứng Duyệt ở Thừa hy.**

Thiền sư Ứng Duyệt ở Thừa hy tại Thiệu châu, vốn người dòng học Đới ở Nghi hoàng - Phủ châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tông chỉ của ta không ngữ cú, nhọc nhằn tìm đường trái, hiện thành công án đã lấm mối, nào kham lại giẫm trái qua cửa nhà người khác, xem mặt thẳng có dẫn ngay đây, nào dùng ba tra chịu khổ nhọc. Ôi!”

### **3. Thiền sư Nhã ở Thạch môn.**

Thiền sư Nhã ở Thạch môn tại Cù châu, có vị Tăng hỏi: “Tiếng sấm một khi chấn động thì voi rồng đều đến, người học từ trước đến đây cầu xin Sư cử xương”. Sư bảo: “Mất sen lúc máy động ngàn cõi tĩnh lắng, dung nhan vàng mím cười một hoa mới”. Lại nói: “Người trời đều vào cảnh La Phong, ngày nay thân gần nghe lời đích thực”. Sư bảo: “Trăm muôn mờ昧 người chẳng biết. Lại hỏi: “Lúc Phật chưa xuất hiện nơi đời thì thế nào?” Sư đáp: “Đông cung điện ngọc không lưu ảnh”. Lại hỏi: “Sau khi đã xuất hiện nơi đời thì thế nào?” Sư đáp: “Bờ vườn Tỳ-lam mưa hoa trời”. Lại hỏi: “Vì sao vượt thành xuân trong đêm mồng 08, ở núi Tuyết suốt 06 năm?” Sư bảo: “Trước thời Oai âm vương làm sao sống?” Lại nói: “Tạm đợi lúc giả biệt”. Sư bèn đánh. Lại hỏi:

“Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt Ma từ Tây vực lại?” Sư đáp: “Tháp Hùng Nhĩ mở thấy vắng vẻ, chỉ để lại một chiếc giày dính bụi mỏng”. Lại hỏi: “Thế nào là gia phong của Hòa thượng?” Sư đáp: “Một gậy tre mất, ba việc áo vá che”. Lại hỏi: “Khách đến lấy gì để tiếp đãi?” Sư đáp: “Rót rượu đặc, chấm trà Tổ sư”.

Có lúc, Sư chỉ dạy đại chúng rằng: “Phù du mới đẹp sánh cùng hương thơm hoa cúc, sương giết nhà Đào suy ngã lạng. Bọn ta nổi trôi tuy hết phần, rèm đông đùa bỡn cũng chẳng ngại. Đại chúng nhàn rỗi đùa bỡn tức chẳng không, kẻ chưa mờ tối chạy loạn trong vàng hồng. A! ha, ha. Ngày nay vốn là ngày mồng 09 tháng 09”. Xong Sư hét một tiếng.

#### **4. Thiên sư Tử Quỳnh ở Quy phong.**

Thiên sư Tử Quỳnh - Thụy Tướng ở Quy phong tại Tín châu, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là cảnh Bác Sơn?” Sư đáp: “Khe chảy nước biếc, đường ra cửa tùng”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong cảnh?” Sư đáp: “Thân mặc áo lụa hồng trong bụng đen như sơn”. Lại hỏi: “Hương thượng tông thừa, việc ấy thế nào?” Sư đáp: “Đầu sát can chỉ trời”. Lại hỏi: “Xuân sinh đã qua, cảnh hạ nắng ấm dần, việc thời tiết nhân duyên thế nào xin Sư vì nói bày?” Sư đáp: “Ngày 25 tháng chạp chưa là lúc đón năm mới”. Lại hỏi: “Người học chưa hiểu, xin Sư chỉ bày lại?” Sư đáp: “Trên thân người đá chẳng mọc lông”.

### **ĐỆ TỬ NỘI DÔI THIÊN SƯ TỈNH HỒI Ở SONG PHONG TỰ NAM NHẠC**

#### **1. Thiên sư Văn Tán ở Quang quốc.**

Thiên sư Văn Tán ở Quang quốc tại Lãng châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Phật pháp?” Sư đáp: “Họa chẳng đến đơn lẻ”. Lại hỏi: “Tướng các pháp vắng lặng, không thể dùng ngôn ngữ tuyên bày. Nghe tòa đã lên, Sư giảng nói như thế nào?” Sư đáp: “Nhân gió thổi, lửa dùng sức chẳng nhiều”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật Phật đạo đồng?” Sư đáp: “Mèo con mang khăn giấy”. Lại hỏi: “Pháp không hai xin Sư chóng giảng nói”. Sư đáp: “Lãnh”. Lại hỏi: “Thế nào là người người có phần?” Sư đáp: “Xong”. Lại nói: “Cấm Bình thiên hạ thiếu, Quang quốc ở đời hiếm”. Sư bảo: “lùi”.

#### **2. Thiên sư Ngạn Văn ở Linh sơn.**

Thiên sư Ngạn Văn ở Linh sơn tại Kim châu, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt Ma từ Tây vực lại?” Sư đáp: “Vị Tăng người Hồ sún răng cười chẳng nói”. Lại hỏi: “Người học không hiểu”. Sư đáp:



“Mang một chiếc giày trở về lại Tây vực”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Hỏi được rất gần”. Và Sư mới bảo: “Núi xanh xanh, nước biếc biếc, gió thổi mây nam lãnh, giọt sương cúc nhậu đông, lại thêm tùng trúc năm lạnh lòng, đều là khúc nhạc trên đàn không dây. Hồ Tăng mắt biếc võ chẳng đủ, võ chẳng đủ, một hai ba bốn năm sáu. Ôi!” Xong, Sư vỗ một cái và xuống khỏi bàn.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ QUANG DỤNG Ở BỒ ĐỀ**

### ***1. Thiên sư Thiện Tư ở Tịnh độ.***

Thiên sư Thiện Tư ở Tịnh độ tại Lâm an - Hàng châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ôi! Ôi! Ôi! Lâm Tế, Đức Sơn đều kinh sợ quét sạch, đầu gậy nêu cử được chẳng làm nhà. Dưới tiếng hét nhận lấy chưa là kỳ tuyệt. Tông chỉ sơn Tăng chẳng nghĩ gì. Xem mặt cùng bày biện hiền triết, một câu trước tiếng sớm đợi nghỉ, mang lại sau lời đến thời tiết khuyên các thiên nhân thôi nghĩ lăm lời. Rong thần còn tự chẳng biết nguồn, há nói rùa núi đánh cùng ba ba què, chẳng xem thần quang truyền tổ vị, mới thấy lão Hồ bèn hết chân diệu quyết, nhà nhà tự mình có thể thương sự sống, ngay đó nhận lấy vàng trắng thứ hai. Đại trượng phu phải chặn dứt, hiện thành công án sớm lăm mối, chớ học người si bị bôi thoa. Thương ôi mặt pháp có lăm đường, bọn tà thành đàn sao ngăn cấm, sơ cơ vào cửa không mất đạo, tay Phật sinh duyên nhọc vẽ bày, dòng thiên học được đi tham khắp, hỏi nhằm trước lại đánh chẳng đổi, người xưa mở miệng bèn biết lời, còn nói khéo đùa vụt thành vụng. Nào kham xem câu thoại được tâm thông, chánh là rỗng không chuồng đinh sắt, tự thẹn đạo mỏng sửa giếng mới suy đồi, uống khí nuốt lời cùng ai nói, đặt đem câu vụng đáp đồng phong. Bản phận thiên nhân hay biện biệt, núi sông đất liền đều phóng quang, Nam mô Quan Thế-âm Bồ-tát.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ TOẠI Ở NÚI THIÊN ĐỒNG**

### ***1. Thiên sư Lập chí ở Đại trung.***

Thiên sư Lập chí ở Đại trung tại Phước châu. Có vị Tăng hỏi: “Cầm nắm ly châu trên lòng bàn tay soi khắp 10 phương ngay trước mắt, người học từ trước đến nay xin Sư một lần soi xét”. Sư đáp: “Giặc cỏ đại bại”. Lại nói: “Người học ngày nay mất lợi”. Sư bảo: “Sư biết so sánh một nửa”. Vị Tăng ấy bèn hét, Sư bảo: “Gắng tỏ ngộ”. Lại hỏi: “Từ xa đến trượng thất ngưỡng mộ Tông phong, người học từ trước lại, xin Sư một lần tiếp?” Sư bảo: “Treo đây bát cao”. Lại hỏi: “Tiện là nơi

vì người không?” Sư đáp: “Người mù sờ mò đất”. Lại nói: “Chớ nhầm chán tốt lành là hèn”. Sư bảo: “Kẻ tiều phu ngăn ngủi lũi bại nhọc khoe thư kiếm”. Lại hỏi: “Mã Tổ lên giảng đường. Bách tượng cuốn chiếu, chưa xét rõ ý chỉ người xưa như thế nào?” Sư đáp: “Quan ngựa cùng nhau đạp”. Lại nói: “Ngày nay người học ra nhỏ gặp lớn”. Sư bảo: “Cây gậy chưa từng nắm nhầm”.

Có lúc, Sư chỉ dạy đại chúng rằng: “Hổ gầm bờ Đảo Sơn, các thú đều ẩn núp, mây nổi giữa Loa Chử, các ngọn núi mất sắc kiếm báu Thái A, trăng sao tranh sáng, tiều phu bỏ củi, thầy thuốc ra giá, lại có người chẳng đoái hoài khách chủ chẳng? Ra đây nói xem”. Ngưng giây lát, Sư bảo: “Nước đóng băng cá khó nhảy, trời lạnh cỏ phát chậm”. Xong, Sư nắm cây gậy gõ xuống đài Hương một cái. Sư lại bảo: “Pháp chẳng thấy pháp, pháp chẳng hành pháp, pháp chẳng biết pháp, đại chúng cái ấy là lò hương, thế nào là chẳng thấy chẳng hành chẳng biết, trăm ức hàng sa thế giới chư Phật đều ở tại tiên lò hương tỏa phóng ánh sáng chuyển động trái đất, nói pháp độ người. Các người có thấy chẳng? Ngay nhiều thấy được cũng giẫm bước lững thững”. Xong, Sư hét một tiếng.

Đến ngày 11 tháng 03 năm Thiệu Thánh thứ nhất (1094) thời Bắc Tống, Sư nhóm tập đại chúng, tắm rửa cạo tóc, rồi nói kệ rằng:

*“Kỳ lân chế dứt khóa vàng ròng.  
Thỏ ngọc xung mở cửa ngọc trắng.  
Khéo là nửa cuối đêm không mây.  
Một vầng trăng tỏ sáng chung sơn”.*

Nói bài kệ Sư ngồi kiết già mà thị tịch, Trà tỳ thâm nhật xá lợi, dựng tháp tôn thờ tại Bản sơn.

## **2. Thiên sư Viên - Liễu Giác ở Càn nguyên.**

Thiên sư Viên - Liễu Giác ở Càn nguyên tại Phước châu. Ngày khai mở giảng đường, vị Thượng thư đánh bạch chùy xong, ngưng giây lát, Sư bảo: “Ngay như Thiên nhãn A-na-luật mà chưa hiểu Đế Quán, bèn là đại bi ngàn tay sao có thể nhắc lấy. Trong chúng chớ có người chẳng cam ư? Ra lại bẻ đổ thiên sần hét tan đại chúng. Tuy là như vậy chưa làm tác gia, hãy ở trong cửa thứ hai cùng Nạp Tăng ra hơi”. Có vị Tăng hỏi: “Thiếu Lâm 09 năm buông một lời, thẳng đến ngày nay lừa dối Sư nêu cử. Muốn được chẳng lừa dối, xin Sư nêu cử?” Sư đáp: “Án”. Lại hỏi: “Ma-đạt-ly-già-ma-đạt-trí lại làm sao ấy?” Sư đáp: “Tha cho ông 30 gậy”. Lại hỏi: “Tôn giả chứng quả chẳng vượt qua dòng Thánh, chẳng giẫm trái huân tu, xin Sư chóng nói?” Sư đáp: “Đóa hoa rơi ngoài thêm, ngọn liễu xanh trước hiên”. Lại nói: “Một trận mưa

khấp cùng cỡi nước, tâm quần sinh trọn đêm sống”. Sư bảo: “Một câu nước chẳng rửa nước làm sao sống? Nói”. Lại nói: “Nên biết tiết tháo của từng bách chẳng thay đổi tâm năm lạnh”. Sư bảo: “Tạm tin một nửa”. Lại hỏi: “Chưa lia Đâu suất đã giáng hiệu nơi vương cung, chưa xét rõ đó là người nào?” Sư đáp: “Đầu trâu ra, đầu ngựa trở lại”. Lại hỏi: “Chưa xét rõ thế nào là pháp thân báo thân?” Sư đáp: “Kéo bày mang bữa”. Sư mới trông nhìn khắp đại chúng và bảo: “lại có cùng giao phó chẳng? Nếu chẳng cùng giao phó thì sơn Tăng ngày nay chỉ nai làm ngựa, xướng 09 làm 10, các người mù mắt đi vậy, chánh lệnh ma kiệt nước rỉ chẳng trông khuôn phép thật của thiếu thất gió thổi chẳng vào, Thánh phạm hết tình thể bày chân thường, chóng tuyệt thấy biết, sáng vượt xưa nay. Bởi vì, tình còn Thánh lượng rơi tại thấy biết, do đó nghe chẳng vượt ngoài tiếng thấy chẳng khỏi ngoài sắc, giả sử diệt tất cả thấy nghe hay biết, bên trong giữ sự u nhân, còn là pháp trần phân biệt ảnh sự, tạo các thứ nghiệp luân hồi trong các thú, đi mà chẳng lại, thật đáng buồn thương. Nếu có khả năng tỏa sáng soi chiếu trở lại thì có Phật đạo nào có thể thành, có chúng sinh nào có thể độ? Bèn có thể vào trong lửa mà tàng thân, vọt hiện phía đông, ẩn mất phía tây, vọt hiện phía nam ẩn mất phía bắc, ngựa chạy trên một mây trần, ngồi đạo tràng lớn, nếu hưởng vào đó thì thấy được suốt tham được thấu, rất kỳ nhận cầu yên lửa làm dưới cầm A-da.

### **3. Thiên sư Ứng Thành ở Vạn thọ.**

Thiên sư Ứng Thành ở Vạn thọ - Ứng thiên tại Nam nhạc. Mới đầu, Sư đến dự tham ở Thiên sư Toại, Thiên sư Toại hỏi: “Thượng nhân từ nơi nào đến đây?” Sư đáp: “Từ Tỳ lăng đến”. Thiên sư Toại bảo: “Ta nghe ở Tỳ lăng sản sinh loại quạt trùng cỏ rất đẹp, mang đến đây được chẳng?” Sư bèn làm hình tượng vòng tròn và nói: “Đại thiện tri thức lại cần làm cái ấy ư?” Thiên sư Toại bảo: “Chỉ cái ấy nơi đây cũng cần được”. Ngay lời nói đó, Sư bèn đại ngộ, sau ra hoàng hóa, ở Vạn thọ – Ứng thiên, Sư chỉ dạy đại chúng rằng: “Hoa núi lang tạ cô phụ không sinh, cỏ núi lia bày, như dẫn thất lợi, kinh được thân núi cúi đầu, thổ địa cung kính, trâu sắt Thiểm phủ không nơi thả, tượng đá Gia châu bày toàn thân, nói năng như vậy lắm hiểu lắm nhiều, dám hỏi cùng các người một câu chẳng giảm trái xuân thu làm sao sống? Nói”. Ngưng giây lát, Sư bảo: “chẳng được gió xuân hoa chẳng nở, hoa nở lại bị gió thổi rơi”. Xong, Sư hét một tiếng.

## **ĐỆ TỬ NỐI DỠ THIÊN SƯ VĂN DUYỆT Ở VÂN PHONG TÀI NAM NHẠC**

### **1. Thiên sư Tề Hiếu ở Thọ ninh.**

Thiên sư Tề Hiếu ở Thọ ninh tại Quế châu. Có vị Tăng hỏi: “Đại chúng nhóm tụ cùng đàm nói việc gì?” Sư đáp: “Ba Tư vào chợ ồn náo”. Lại hỏi: “Thế nào là cỏ rạp theo gió đi?” Sư đáp: “Muôn dặm trông nhìn lại cửa làng”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Mặc áo ăn cơm”. Lại nói: “Tréo tay ngang ngực lùi sau ba bước”. Sư bảo: “Sau khi tỉnh say lại thêm chén”. Có lúc Sư chỉ dạy đại chúng rằng: “Chạm mắt chẳng hiểu đạo, còn sánh chút nhỏ, đất chân sao biết đường, liệt bày danh ngôn. Các nhân giả, ngày nay sơn Tăng từ sai nhầm đến sai nhầm, các người thấy nhờ có mắt nghe nhờ có tai, người nhờ có mũi, nếm nhờ có lưỡi. Nhân gì tức chẳng hiểu?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Võ Đế cầu tiên chẳng được tiên, Vương Kiều ngồi yên bèn lên trời”. Xong, Sư hét một tiếng.

### **2. Thiên sư Hàm Hủ ở Trường tuệ.**

Thiên sư Hàm Hủ ở Trường tuệ tại Lô châu, có vị Tăng hỏi: “Với Đức Sơn có người vào cửa bèn đánh là tông phong từ muôn xưa, với Lâm Tế có người vào cửa bèn quát hét là bản hiệu xưa nay. Dứt bỏ hai đường ấy đi, xin Sư chọn lọc lấy?” Sư đáp: “Tất cả chẳng là gì?” Lại nói: “Mở miệng một lời bèn lù cửa nhà”. Sư bảo: “Nhờ gặp lúc cây gậy chẳng ở trong tay”. Lại hỏi: “Có hỏi có đáp khéo léo phân bày, còn hưởng thưởng tông thừa xin Sư riêng nói?” Sư đáp: “Xà lê hỏi được rất gần”. Lại nói: “Người học hiểu vậy”. Sư bảo: “hiểu cái gì?” Vị Tăng ấy đưa các toạ cụ lên. Sư bảo: “Rốt cùng làm sao sống?” vị Tăng ấy bèn hét. Sư bảo: “tác gia”. Vị Tăng ấy lễ bái, Sư bèn hét. Sư mới bảo rằng: “Mật chỉ của Như Lô đầu trái qua từ bến nhọn, Tâm Ấu của Tổ Sư nhọc nhằn khoét đục, nếu nêu cử một chữ tông thừa, nước biển chảy ngược dòng, núi Tu Di ngã đổ. Nếu nói Phật nói Tổ, ba cõi hằng lắng ẩn trầm, bốn loài nào có, nếu hưởng xuống mà thương lượng thì cây khô nở hoa, tro lạnh bốc cháy, tuy là như vậy, hưởng đến môn hạ Nạp Tăng mây trắng ngàn dặm muôn dặm. Hãy nói nạp Tăng có nơi nào sinh trưởng?” Ngưng giây lát, Sư lại bảo: “Lại có một số kham nhận nói thừa, nằm dài trên giường nang dao ngủ.”

## **ĐỆ TỬ NỐI DỠ THIÊN SƯ TÍN Ở ĐỊNH TUỆ**

### **1. Thiên sư Trí Viên ở Lũng khung.**

Thiên sư Trí Viên ở Lũng khung tại Tô châu, có lúc lên giảng

đường, Sư bảo: “Phước đến chẳng nói thiền, ngày không việc ngủ cao, có hỏi ý tổ sư, liền đâm vài ba đấm đại chúng hãy nói vì sao như vậy, không hợp nào loạn sơn Tăng ngủ.

## **ĐỆ TỬ NÓI DÕI THIÊN SƯ NGỘ KHÔNG Ở NGỌC TUYỀN**

### ***1. Thiên sư Tề Nguyệt ở Hộ quốc.***

Thiên sư Tề Nguyệt ở Hộ quốc tại Giang lăng, có vị Tăng hỏi: “Vách tường cao ngàn dặm nước rỉ chẳng thông, có hứa cho người học thỉnh hỏi điều lợi ích không?” Sư bảo: “Ông đợi hỏi gì?” Lại hỏi: “việc hưởng thưởng”. Sư bảo: “Duy Na chẳng ở đây”. Lại nói: “Xúc não Hoà thưởng”. Sư bảo: “chánh lệnh đã thực hành”. Và Sư mới bảo: “Nghiên cùng ngoài vô phương, tâm cứu trong chẳng trong, ứng dụng muôn loại không thể sánh nghĩ, rõ ràng hưởng đến các người nói, Phật tánh tinh hồn đều chẳng phải.

## **ĐỆ TỬ NÓI DÕI THIÊN SƯ BẢO TÔNG Ở PHƯỚC NGHIÊM**

### ***1. Thiên sư Nghĩa Nhiên ở Hoa dước.***

Thiên sư Nghĩa Nhiên - Sùng Thắng ở núi Hoa dước tại Hành châu, có vị Tăng hỏi: “Huyết mạch của Lâm Tế như thế nào xin Sư nói thẳng?” Sư đáp: “Trong hư không nương mây, trong chấm đất gặt đầu”. Lại hỏi: “Chẳng chỉ ấy là phải?” Sư đáp: “Phải tức phải, làm sao sinh sống hợp”. Vị Tăng liền gặt đầu. Sư bảo: “Giặc này khéo ăn gậy”. Vị Tăng ấy liền tiếng nói: “Giặc, giặc”. Và trở về chúng. Sư bảo: “Ba mươi gậy, một gậy sánh chẳng được”. Có lúc Sư chỉ dạy đại chúng rằng: “Tâm, tâm, tâm, núi xanh nước biếc sâu, nếu người biết được núi nước ấy, cùng đối sự pháp thấy đều bình lặng, là các người đều biết được, vì gì 72 ngọn núi nghiêm nhiên như cũ? Thử vì nói xem nếu nói không ra, rất tự chẳng từng hành cước, tham.

### ***2. Thiên sư Trí Dục ở Thừa thiên.***

Thiên sư Trí Dục ở Thừa thiên tại Nam nhạc, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Vị Tăng tóc dài, dáng mạo xấu”. Lại hỏi: “Ý chỉ như thế nào?” Sư đáp: “Chấp tay sau cửa não”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý của tổ sư Đạt Ma từ Tây vực lại?” Sư đáp: “Núi Thạch lẫm cao”. Lại hỏi: “Ý chỉ như thế nào?” Sư đáp: “Người đi hiểm kẻ tới nơi”. Lại hỏi: “Thế nào là gia phong của Hòa thượng?” Sư đáp: “Màu giấy thiên sần”. Lại hỏi: “Khách đến tiếp đãi như thế nào?” Sư đáp: “Thạch nhĩ trong núi”.

Đến trong tháng 04 năm Nguyên Phong thứ 08 (1085) thời Bắc Tống, Sư tắm gội cạo đầu xong, ngồi kiết già mà thị tịch, trà tỳ, răng, lưỡi, tròng mắt chẳng tiêu hại.

## **ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIÊN SƯ ĐỒNG QUẢNG Ở VIỆN THÁI TỬ**

### **1. Thiên sư Chiêu ở Long môn.**

Thiên sư Chiêu ở núi Long môn tại Tây kinh, có vị Tăng hỏi: “Biến phàm làm Thánh tức chẳng hỏi, cài giọt sắt thành vàng, việc ấy như thế nào?” Sư đáp: “Ngay đó không chỗ riêng, giáp mắt đều tỏa sáng”. Lại nói: “Ánh sáng trong sạch phát sinh trên lòng bàn tay, hơi khí vui mừng tỏa ra từ chận mày”. Sư bảo: “Đã có khả năng nhận biết hãy tự xử lý sao phải dùng khổ đau đau”. Lại hỏi: “Trời cao đất dày, muôn vật đều nương theo, chưa xét rõ Hòa thượng nương theo cùng hay không?” Sư đáp: “Xuân đến hoa nở rộ”. Lại nói: “Gà vàng xoay lại bích lạc, thỏ ngọc vọt giữa không trung”. Sư bảo: “đạo đồng mới biết”. Lại nói: “Ngày nay người học đội ân”. Sư bảo: “Hãy chớ lầm nhận.

## **ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIÊN SƯ ĐẠO TRẦN Ở TỈNH NHÂN**

### **1. Thiên sư Tuệ Xiêm ở Trường khánh.**

Thiên sư Tuệ Xiêm - Văn Tuệ ở Trường khánh tại Phước châu, có vị Tăng hỏi: “Lìa Bảo sát của thượng sinh, lên đạo tràng của biên Thánh thế nào là bất động tôn?” Sư đáp: “Thuyền lẽ chở trăng sáng”. Lại hỏi: “Bỗng gặp mái chèo đều dừng lại làm sao sống?” Sư đáp: “Ngư ông riêng thích nghỉ đêm tại Lô hoa”. Lại hỏi: “Trường kỳ tiến đại, ở trời tây lấy người sáp làm ứng nghiệm, chưa xét rõ tại xứ này lấy gì làm ứng nghiệm?” Sư đáp: “Nung đúc đàn tử”. Lại hỏi: “Ý chỉ như thế nào?” Sư đáp: “Lớn đến lớn, nhỏ đến nhỏ”.

### **2. Thiên sư Kế Siêu ở Thê thắng.**

Thiên sư Kế Siêu ở Thê thắng tại Phước châu. Có lúc lên giảng đường cầm nắm cây gậy, ngưng đứng giây lát, Sư mới bảo: “Chư Phật ba đời đều nhảy vọt trong đây, đại chúng có hiểu chăng? Chư Phật thời quá khứ nói xong, chư Phật thời vị lai chưa nói, chư Phật thời hiện tại nay nói. Dám hỏi cùng các người làm sao sống là việc nói đến?” Xong, Sư gõ cây gậy xuống một cái và tiếp bảo: “tô lô, tô lô”.

### **3. Thiên sư Động Phu ở Hương nghiêm.**

Thiên sư Động Phu - Tuệ Chiêu ở Hương nghiêm tại Đặng châu. Vốn người dòng họ Phạm ở Phước châu, từ thuở bé thơ mà khí vận Sư



trong sáng thông mẫn. Đến lúc trưởng thành, Sư kính mộ Không Tông, nương tựa theo Đại Sư Viên Minh ở chùa Cảnh đức - Đông tông mà xuất gia, khảo xét kinh điển mà được độ thọ giới cụ túc. Sư vân du dự tham khắp các pháp tịch tùng lâm ở xứ Giang Hoài, cuối cùng đến ra mắt Thiên sư Đạo Trăn ở Tịnh nhân, qua một lời chớng khế hợp như mũi tên nhọn cùng găm, thêm vì học vấn sâu rộng nên tự nhiên dung hợp, tiếng tăm vang vọng khắp chốn kinh đô. Nhận lấy sắc chỉ ra hoàng hóa, Sư ở tại Hương nghiêm thuộc Đặng châu suốt 10 năm, sau đó trở về quê cũ, Sư ở ba chùa Quy sơn, Thọ sơn, và Thần quang. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ở Tây vực 28 vị Tổ đạo dứt tuyệt nói năng, tại Trung Hoa 05 vị Tổ pháp không văn tự, chỉ truyền một ấn chỉ thẳng tâm người, tâm rõ thì đất trời đều gồm, ấn định thì mây may chẳng lọt, mỗi mỗi mây trần dứt tuyệt đối đãi, mỗi một pháp đều dung thông rộng rang, mới khế hợp cội nguồn hiền Thánh, mới gọi là nhật phật tri kiến, nếu cử được vậy, rơi hai lạc ba. Bản sắc Nạp Tăng làm sao nói hợp. Lại nói được chăng? Tin tức trong ấy nếu vì truyền, cửa phụng lầu rồng cao vút tựa trời, cầu hiểu việc ở khoảng phía đông Giác thành, xa xăm ngàn xưa vẫn còn y nhiên! Lúc Sư ở chùa Quy sơn, có vị Tăng hỏi: “Xa lìa trượng thất Hương Nghiêm, gần vào đạo tràng Quy Sơn, thế nào là bất động tô?” Sư đáp: “Đức đại bi ngàn tay đất chẳng nổi”. Lại hỏi: “Thế nào là động tôn?” Sư đáp: “Điện ngọc từng rảo bước, cửa vàng thường qua lại”. Lại hỏi: “Thế nào là cảnh Quy sơn?” Sư đáp: “Ngàn núi lại có đường, tám cực sạch không mây trần”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong cảnh?” Sư đáp: “Có lúc mở mắt có lúc nhắm”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý đích thực của Phật pháp?” Sư đáp: “Núi lạnh bày cốt, nước cạn thấy cát” và Sư mới bảo: “cùng kinh cùng luận chánh như vào biển tính cát, tìm pháp tìm tâm rất tự vô giữa khoảng không mong vọng hưởng. Nên Đức Thích Tôn xuất hiện nói đời chỉ vì một nhân duyên lớn, chớ tổ trao truyền pháp y cũng là phương tiện rộng mở. Phát huy chánh pháp ngoài giáo điển, chỉ bày diệu tâm của Niết bàn, làm bè độ người, ứng bệnh cho thuốc. Nên người khéo giỏi nói pháp, nói không điều nói, người khéo truyền tâm truyền không điều truyền, tung nhiều một gậy một lần vế, một tát tai một tay máu. Đâu thể chấm ngoái thành vàng. Đại chúng chỉ như ngày nay vì nước nhà khai mở giảng đường, lại có việc kỳ đặc không?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Lớp lớp núi xanh cùng dòng nước, nhan sắc thời xưa, tiếng nói thời xưa”. Lại có lúc Sư chỉ dạy đại chúng rằng: “Xuân không ba ngày tạnh, mưa gió luôn luôn bày dưới núi thấy bàn đào, tự nở lại tự rơi, vạt nhớ Linh Vân được thân gần, mãi đến

việc ngày nay nào tiêu sách, chẳng phải tiêu sách, non nước xuân bốn phương xa rộng, nói chim chạ cô kêu thoảng hương trăm hoa, khéo đề cử trước tiếng ấy một nhâm”. Xong, Sư hét một tiếng. Lại bảo: “Gió lửa khắp đất sợ mặt nhật tỏa chiếu giữa khoảng không, mây kỳ đặc ngay cửa mặc tình buông dài, sen trắng thoảng hương đến chẳng ngớt, giữa rừng đọt sĩ trọn không biến đổi bởi lạnh nắng, trong cảnh trần người đi chỉ thấy thời gian qua nhanh chóng, ngày được lồng đèn chấp tay trụ bày khoét mày, một năm lại gần một nửa, mấy cái là biết tiếng, biết không biết, người đi trên đường miệng tợ bia.

## ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ NHÂN NHẠC Ở THIÊN VƯƠNG

### 1. Thiên sư Thiêu ở Hưng hóa.

Thiên sư Thiêu ở Hưng hóa tại Đàm châu. Có vị Tăng hỏi: “Chẳng xúc chạm sóng cả, làm sao tiến tới?” Sư đáp: “Được tiện nghi phải dất mái chèo, chờ đợi gió đánh đầu”. Lại hỏi: “Còn là gợn sóng của nước lảng nếu bỗng gặp mây giắt móc bắt, lại tạm như thế nào?” Sư đáp: “Đạo an thái chẳng truyền lệnh thiên tử”. Và Sư mới bảo: “Hỏi lại đáp đi chỉ thêm lăm từ, còn đối với đạo đã xa lại càng xa, tổ lệnh đã thực hành cốt yếu ngôi dứt, chư Phật ở mười phương chỉ như ngoái vờ bằng tan, ba tạng giáo điển cũng tợ quét đất mà hết, đến trong đó ai dám thặng mắt trong nhìn. Do đó, Đức Thích Ca có then chốt kiệt xuất nơi đời mà còn bít thất ở Ma Kiệt, cư sĩ Tịnh Danh có sức từ biện sánh cùng trời còn ngậm miệng ở Tỳ da. Há hướng gì hàng tiểu căn tiểu trí. Sao vậy? Nơi voi rông giẫm bước thì lừa chẳng thể kham.

### 2. Thiên sư Cảnh phương ở Định lâm.

Thiên sư Cảnh Phương ở Định lâm núi Trí độ tại Đàm châu, có vị Tăng hỏi: “Sư xướng hát khúc nhạc nhà ai? Tông phong ấy ai người nối dõi?” Sư đáp: “Lô hồng kim đàn tử”. Lại hỏi: “Lại có hứa tiếp người học không?” Sư đáp: “Sứu phá xà lô nung đúc da mặt”. Lại hỏi: “Với 72 ngọn núi tức chẳng hỏi, còn thế nào là cảnh Pháp luân”. Sư đáp: “Núi Cú lữ vót nhọn có bia thần võ”. Lại hỏi: “Có hứa cho người học biết không?” Sư đáp: “Đá xanh chữ đỏ, hình mô kỳ lạ”. Lại hỏi: “Ngày nay đợi gặp dịp đi vậy”. Sư đáp: “Lại bộ đúng thời còn chẳng dám nhìn lên”. Lại hỏi: “Đích thực tại nơi nào?” Sư đáp: “Sao được người chẳng hồ nghi”.

### 3. Thiên sư Xử Khuê ở Thủ sơn.

Thiên sư Xử Khuê ở Thủ sơn tại Nhữ châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế



nào là cảnh Thủ sơn?” Sư đáp: “Mây trắng từng mảnh thường qua lại, nước khe róc rách chảy về đông”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong cảnh”. Sư đáp: “Đàn sơn gặp Thập đắc, vỗ tay cười ha, ha”. Lại hỏi: “Hương thượng tông thừa, việc ấy như thế nào?” Sư đáp: “Hư không ẩn tàng dấu vết chim bay, gió qua đầu cây riu rít”. Lại hỏi: “Tiện là nơi vì người chăng?” Sư đáp: “Nước Tào khô chảy gấp”.

## ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ VỊ PHƯƠNG Ở NGỌC TUYỀN

### 1. Thiên sư Thiệu Đăng ở Thánh tuyên.

Thiên sư Thiệu Đăng ở chùa Thánh tuyên tại Phước châu, vốn người dòng họ Trần ở Lâm Thủy huyện Cổ điền thuộc Bản quận. Lúc Sư ra đời có mùi hương thơm khác lạ thoảng toả khắp phòng, có màn sắc tía mỏng che trùm đầu. Từ thuở bé thơ, Sư đã chẳng ăn dùng các thứ tanh nồng. Năm 07 tuổi, Sư tự nhàm chán bụi trần, đọc xem các kinh luận như nghe sách cũ. Năm 10 tuổi, Sư giả từ thân thích mà xuất gia. Đến lễ bái cầu thỉnh trưởng lão Tấn ở chùa Khai phước tại Đàm châu làm thầy, Sư chăm học tinh thông kinh pháp hoa, khảo xét kinh pháp mà được độ. Sau khi thọ giới Cụ túc, Sư mang tích trượng và Bình bát mà vân du. Đến nơi pháp tịch của Thiên sư Vị Phương ở Ngọc tuyên, chỉ một lần đầu thấy gặp Châm ngôi cùng gieo nôm lưỡi chóng mất. Sư bèn trở về lại quê hương sâu tự ẩn dật. Quận Thư Đinh Công nghe Đạo hướng của Sư nên thỉnh mời đến ở Tháp Viện Đà lãnh. Các hàng Tăng tục thấy đều quy hướng. Một ngày nọ Sư đòi tắm rửa thay y phục, giống trống lên toà. Các hàng đàn tín ở khắp 04 phương tìm đến đông như chợ, Sư mới nói bài tụng là:

*“Tôi tuổi năm mươi ba (53)*

*Đi ở vốn không tham*

*Việc sắp đi thế nào*

*Chẳng dùng miệng làm râm”.*

Xong, Sư nghiêm nhiên thị tịch, nhắm mắt trải qua 02 đêm ngày, chợt nghe tiếng chuông, bỗng nhiên Sư tỉnh lại, tứ đại khinh an. Từ đó về sau, tự thân Sư từng lưu xuất xá lợi.

Trong khoảng niên hiệu Nguyên Phong (1078-1086) thời Bắc Tống, tại Bản quận gặp phải nắng hạn, Thái thú Tôn Công ảnh hưởng Đạo Phong của Sư nên thỉnh mời Sư cầu mưa, đến ngày thứ hai mưa nhuần khắp cùng, Tôn Công càng khâm phục kính ngưỡng. Rồi Sư dời đến ở viện Văn thù tại quận ấp trước sau gặp phải nhiều lần nắng hạn, phủ Chúa Hứa Công, Sát Viện Vương Công, Tả Ty Diệp Công nhiều

lần thỉnh mời Sư cầu mưa, không lần nào chẳng ứng sự mong cầu. Rồi Sư lại tiếp chuyển dời đến ở chùa Thánh Tuyền. Cả thầy Sư ở nơi ba Đạo Tràn, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là cảnh Thánh Tuyền?”. Sư đáp: “Trước mắt không có lạ”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong Cảnh”. Sư đáp: “Qua lại không quá ngại”. Lại hỏi: “Người và Cảnh đã được Sư chỉ bày. Còn hương thượng Tông thừa việc ấy như thế nào?” Sư đáp: “Việc Lừa chưa qua, việc ngựa lại đến”. Và Sư mới bảo: “Trong môn bát nhã giả sử có nói trăm ngàn Diệu nghĩa chẳng thêm một mấy may, ngay nhiều buộc lười mất bền nhọn đầu bớt giảm chút phần. Nếu luận trong Huyền lại càng Huyền trọn chẳng phải là Diệu môn. Đường chim bay vết cá lội sớm thương tổn đường liền. Tại sao? Bởi vì ra đây vào kia, người đi chẳng đến phương ấy, người lại chẳng tới chỗ ấy. Nêu một rõ ra, chẳng cùng nổi sâu tới. Lại chẳng tiếp tục dùng chim kêu cất biệt chim Hạc, gọt ngang bằng núi lấp đầy hang hóc, Đất trời cùng trông, cách đường càng xa. Chánh ngay cùng lúc nào môn hạ Nạp Tăng làm sao sống thương lượng?” Ngưng giây lát, Sư tiếp bảo: “Đêm qua canh ba trăng lồng vào cửa sổ”.

### **2. Thiên sư Thiện Châu ở Tự lực.**

Thiên sư Thiện Châu ở Tự lực tại Lâm giang quân. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chim cất trời xa mây muôn dặm. Chỉ một hang huyệt là làm sao?” Xong, Sư hét một tiếng. Đến ngày 15 tháng 12 năm Nguyên Hựu thứ nhất (1086) thời Bắc Tống, Sư tắm rửa cạo tóc xong, nói bài kệ rằng.

*“Sơn Tăng ở Thụy Quân  
Chưa từng hình ngôn cú  
Bảy mươi ba lại  
Bảy mươi ba năm đi”.*

Nói xong, Sư ngồi kiết già mà thị tịch. Qua 03 ngày sau râu tóc vẫn mọc như thường.

### **3. Thiên sư Trọng Biện ở Nam hoa.**

Thiên sư Trọng Biện ở Nam hoa tại Thiên châu. Có vị Tăng hỏi: “Với Đại ý của Tổ sư từ Tây vực lại tức chẳng hỏi. Còn một câu đầu tiên như thế nào, xin Sư tuyên bày?” Sư đáp: “Rồng ngự vật báu đen lìa biển cả, Hạc nghiêng cánh sương xuống thêm ngọc”. Lại hỏi: “Một vầng trăng sáng chiếu soi bốn biển rành rẽ”. Sư bảo: “Nửa đêm bề mơ tháp vô phùng, trời sáng trí tích ôm đầu trở về”. Và Sư mới bảo: “Hiểu chăng? Năm Đại chưa tỏ rõ, hai nghi không dấu vết, Oai âm vương trông nhìn chẳng thấy, tay Đại bi sờ mó không vết tích. Hãy nói làm

lại thần thông diệu dụng, làm lại pháp nhĩ như vậy. Ngay đó mà sáng tỏ được bèn mới bước cao lên trên đỉnh Tỳ Lô, ngồi đầu báo hoá thân Phật, ngay đó mà chưa sáng tỏ được, chỉ biết sự việc đuối qua trước mắt, chẳng nhận biết già suy đến trên đầu. Ôi!”.

#### **4. Thiên sư Trí Hưng ở Diên phước.**

Thiên sư Trí Hưng ở Diên phước tại An châu, vốn người xứ Tây xuyên. Sau khi xuất gia thọ giới Cụ túc, Sư bèn đến nơi pháp tịch của Thiên sư Vị Phương ở Ngọc Tuyền mà phát minh được tâm địa. Ra hoằng hoá mới đầu, Sư ở tại Tiệm Nguyên, tiếp chuyển dời đến Hoàng Mai - Lung Hoa, và sau cùng Sư đến ở Viên phước. Sư nói năng chẳng đàm huyền, hạnh nghi chẳng tu khiết, thân chẳng bảm nhận oai nghi, mọi người chẳng thích nhìn thấy, nhưng sau khi Sư thị tịch, có lắm điều linh dị khó lường, báo ứng như vọng hưởng, các hàng Tăng tục đều kính ngưỡng nghĩ nhớ, đắp họa dung nghi, cầu đảo rất lắm nhiều.

### **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ VĂN THẮNG Ở LINH ẨN**

#### **1. Thiên sư Diên San ở Linh Ẩn.**

Thiên sư Diên San - Tuệ Minh ở Linh ẩn tại Hàng châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đạo?” Sư đáp: “Đạo xa vậy thay”. Lại hỏi: “Thế nào là một đường chân chánh?” Sư đáp: “Tơ tóc chẳng thông”. Lại hỏi: “Thế nào là nương theo mà thực hành đó?” Sư đáp: “chớ chạy loạn”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Cho thượng tọa một luồng chỉ, tạm làm sao sống trì luận Phật pháp? Nếu cũng như nước rỉ chẳng thông, tiện dạy thượng tọa không nơi an tâm lập mạng. Ngay thời khắc này Phật Tổ xuất hiện lại nơi đời cũng có phần 20 gậy. Nói gì? Sơn Tăng có qua không? Chẳng thấy Đức Thế Tôn sinh hạ đi khắp 07 nước, đưa mắt trông nhìn 04 phía, một tay chỉ lên trời một tay chỉ xuống đất, bảo là: “Trên trời dưới đất chỉ riêng mình tôi là tôn quý”. Vân môn nói là “mới đầu nếu tôi thấy một gậy đánh giết thì cho chó ăn liền”. Cớ sao như vậy? Quý mưu toan thiên hạ thái bình. Hãy nói Vân môn nói tâu thoại gì? Có đạo lý Phật pháp không? Tuy là như vậy, Vân môn chỉ đủ một mắt sáng”. Ngưng giây lát, Sư tiếp bảo: “trần trọng”.

#### **2. Thiên sư Cư Tắc ở Tiến Phước.**

Thiên sư Cư (Quy?) Tắc ở viện Tiến Phước tại Thường châu, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt Ma từ Tây vực lại?” Sư đáp: “Vành tai đánh tiếng chuông”.

#### **3. Thiên sư Uẩn Thông ở Linh ẩn.**

Thiên sư Uẩn Thông ở Linh ẩn tại Hàng châu, có vị Tăng hỏi:

“Thế nào là gia phong của Hòa thượng”. Sư đáp: “Đòi kêu liền có”. Lại hỏi: “Chưa xét rõ có cái gì?” Sư đáp: “Lang lật thiên thai”. Lại hỏi: “Đường xưa lúc sửa lại thì như thế nào?” Sư đáp: “Sang bằng cao đến thấp”.

#### **4. Thiên sư ở Nam viện.**

Thiên sư ở Nam viện tại Hàng châu, có vị Tăng hỏi: “Tổ sư từ Tây vực truyền lại, xin Sư nói thông tin?” Sư bảo: “Ông nói truyền cái gì lại?” Lại hỏi: “Thế nào là chẳng thông tin?” Sư đáp: “Chẳng phòng ngại lạnh lợi”.

#### **5. Thiên sư Tông ở Bắc Ninh.**

Thiên sư Tông ở Bắc Ninh tại Kim lăng, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư bảo: “Lại hỏi cái gì?” Lại hỏi: “Chẳng thể tin bên là không?” Sư bảo: “Hãy chờ rỗng đầu”.

#### **6. Thiên sư Hữu Bang ở Thạch Phật.**

Thiên sư Hữu Bang ở Thạch Phật tại Việt châu. Mới đầu, Sư ở tại Nam minh, có vị Tăng hỏi: “Tổ tổ tương truyền truyền ý tổ, ngày nay Hòa thượng đặc pháp nối dõi người nào?” Sư đáp: “Trái tóc che bên mọi người đều giao phó hết”. Lại hỏi: “Thế nào là Linh ẩn một cánh, Nam minh riêng đẹp?” Sư đáp: “Tiêu bác nghe tiếng rỗng”.

#### **7. Thiên sư Cử Nội - Từ Hóa ở lương.**

Thiên sư Cử Nội - Từ Hóa ở lương tại Kim lăng, có vị Tăng hỏi: “Một pháp vốn không, muôn pháp sao có. Chưa xét rõ hòa thượng nói cái gì?” Sư bảo: “Ông nhớ được rành rẽ”. Lại hỏi: “Thế nào thì hết thấy chẳng còn?” Sư đáp: “Cũng chẳng tin ông”.

### **ĐỆ TỬ NỐI DỐI CƯ HỮU Ở BẢO PHƯỚC - ĐẠI MAI**

#### **1. Thiên sư Tự Như ở Trí giả.**

Thiên sư Tự Như ở Trí giả tại Vụ châu, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Lường tài năng mà bỏ nhậm chức”. Lại hỏi: “Sau khi lường tài năng mà bỏ nhậm chức thì như thế nào?” Sư đáp: “Cây gãy thiên thai”. Lại hỏi: “Ý chỉ như thế nào?” Sư đáp: “Ngàn núi muôn núi tuyết”.

### **ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ NGỘ THỪA Ở LONG HOA**

#### **1. Thiên sư Tuyên Mật ở Linh nham.**

Thiên sư Tuyên Mật ở Linh nham tại Ôn châu, có vị Tăng hỏi: “Hoa Ưu đàm bể gãy mọi người đều úa héo, lệnh tổ đã thân hành, việc ấy như thế nào?” Sư đáp: “Người biết pháp kinh sợ”. Lại nói: “Thì hành

có chứng cứ đi”. Sư bảo: “Kẻ tiểu nhân lớn mặt”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ NGHĨA HẢI Ở THỤY NGHIÊM**

### **1. Thiên sư Văn Tuệ ở Đại mai.**

Thiên sư Văn Tuệ ở Đại mai tại Minh châu, có vị Tăng hỏi: “Tổ tổ truyền truyền Tổ ấn, ngày nay Hòa thượng đặc pháp nói dối người nào?” Sư đáp: “Tiểu nhân định sẽ được”. Lại nói: “Đích tử của báo bản”. Sư bảo vừa lại đến ông nói cái gì?” Lại hỏi: “Thế nào là cảnh Đại mai?” Sư đáp: “Xem”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong cảnh?” Sư bảo: “Uống trà đi”.

### **2. Thiên sư Tự Nguyên ở Thúy nham.**

Thiên sư Tự Nguyên ở Thúy nham tại Minh châu, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt Ma từ Tây vực lại?” Sư đáp: “Thấy tiền mua bán chẳng từng trả dần”. Lại hỏi: “Hương thượng lại có việc gì không?” Sư đáp: “Khéo chẳng tin người ngay thẳng”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ CHIÊU DIỄN Ở BÀNH (CHƯƠNG?) GIANG**

### **1. Thiên sư Thủ Kiên ở Vạn thọ.**

Thiên sư Thủ Kiên - Pháp Ấn ở Vạn thọ tại Tô châu, có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đạo?” Sư bảo: “Ai không giẫm đạp?” Lại hỏi: “Thế nào là người trong đạo?” Sư đáp: “Đến ngàn đi muôn”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ THỦ TÒA NGÔN Ở TỊNH CHÚNG**

### **1. Thiên sư Duy Trạm ở Chiêu đề.**

Thiên sư Duy Trạm - Quảng Đăng ở Chiêu đề tại Tây kinh, vốn người xứ Gia hòa. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Gia Phong của Hòa thượng?” Sư đáp: “Gió thu lá vàng bay tán loạn, núi xa mây trắng về”. Lại nói: “chuyên vì lưu thông vậy”. Sư bảo: “Tức nay làm sao sống? Nêu”. Vị Tăng ấy bèn hét, Sư bèn đánh có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Thiên chẳng thiên chánh đấng chánh, việc nào từ trước lại khó sánh đều, đây trời gió mưa lạnh cốt tay, nào phải lại vào Na già định”. Xong, Sư gõ cây gậy một cái và xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Sáu trần chẳng dơ lại đồng chánh giác, nhà ai trên ngựa mặt trắng lang, râu hoa bẻ liễu rũ khăn sừng, đêm về say ngủ lầu trắng tổ. Ô! Lô thâu tức vườn nhà Hoàng kim, chim săn chó chạy về chẳng về, nga mi răng trắng giận không sức, tâm này hay có mấy người biết, đầu

vàng mắt biếc chẳng cùng quen, la, la, lý!” Xong, Sư võ xuống một cái và xuống khỏi tòa.

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC -  
Quyển 13 (Hết)

